

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2018.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2018 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

1. Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị mà chúng tôi được mời tham gia, trong các cuộc họp Hội đồng quản trị chúng tôi tham dự, chúng tôi đều có ý kiến đóng góp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư của Công ty.

2. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp Luật; Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, các Quyết định của Hội đồng quản trị, ban điều hành năm 2018 trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Thẩm tra các Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý, hợp pháp của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty

1. Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông lần thứ tư, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong việc điều hành mọi hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ, họp đột xuất để thông qua các nội dung kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty. Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng lấy ý kiến các thành viên về việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của ông Nguyễn Văn Bê và ông Nguyễn Đức Tiến – người đại diện phần vốn Nhà nước.

- Các Nghị quyết, các Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành đúng chức năng, quyền hạn, kịp thời, phù hợp với chủ trương của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Ban điều hành

- Ban kiểm soát nhận thấy trong năm qua ban điều hành có nhiều cố gắng trong việc tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư của công ty.

- Trong phạm vi quyền hạn của mình, Ban điều hành đã tổ chức mọi hoạt động của Công ty hiệu quả nhất. Những vấn đề vượt thẩm quyền đã báo cáo để Hội đồng quản trị quyết định và chỉ đạo kịp thời.

- Ban điều hành đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty như kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu, sửa chữa phương tiện, chi phí quản lý...

- Trong năm qua, Ban kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong quá trình điều hành của Ban điều hành và cũng không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban điều hành Công ty.

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

III. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018

1. Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

- Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính ban hành.

- Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ

kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
I/	Kết quả hoạt động kinh doanh				
1	Vốn điều lệ	đồng	83.100.000.000	83.100.000.000	100
2	Doanh thu: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu hoạt động tài chính - Thu nhập khác	đồng nt	124.000.000.000	99.979.485.734 98.291.480.539 1.497.588.948 190.416.247	80,63
3	Chi phí: - Giá vốn hàng bán - Chi phí tài chính - Chi phí quản lý DN - Chi phí khác	đồng nt nt nt nt	121.507.000000	95.014.520.911 72.688.938.789 0 22.325.582.122 0	78,20
4	Tổng lợi nhuận KT trước thuế Trong đó: _ Lợi nhuận thuần từ HĐKD _ Lợi nhuận khác	đồng	2.493.000.000	4.964.964.823 4.774.548.576 190.416.247	199,16
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	đồng		992.992.965	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	1.994.400.000	3.971.971.858	199,16
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	3	5,97	
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	2,4	4,78	
9	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	240	477,97	
II/	Tạm trích lập các quỹ theo điều lệ & lợi nhuận chia cổ tức năm 2018				
1	Trích lập các quỹ theo điều lệ Trong đó: -QuỹĐầutưpháttriển(5%/LNST) -QuỹkhácthuộcVCSH (5%) -Khenthuởng,phúc lợi 10%	đồng		794.394.372 198.598.593 198.598.593 397.197.186	
2	Lợi nhuận chia cổ tức	đồng		3.177.577.486	
3	Cổ tức	%		3,82	

4	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	đồng		382,37	
III/	Tổng quỹ lương 2018	đồng	32.858.000.000	26.312.022.896	88,08
	Lao động bình quân	ng	273	236	
	Lương bình quân NLD		10.000.000	9.290.968.537	
IV/	Hệ số bảo toàn vốn	đồng		1,0048	

Căn cứ vào bảng tổng hợp nêu trên: Về doanh thu chỉ đạt 80,63% so với Kế hoạch SXKD theo Đại hội đồng cổ đông lần thứ 4 đề ra nhưng điều quan trọng là lợi nhuận đạt vượt mức kế hoạch giao 199,16%; lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ đạt 199,16% so với kế hoạch giao; và đã trích dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền 2.915 triệu đồng/9.274 triệu đồng (số nợ phải thu khó đòi này có từ trước khi cổ phần hóa. Công ty bảo tồn và phát triển được vốn với hệ số $H = 1,0048 > 1$)

3. Công tác tài chính kế toán.

a. Các chỉ tiêu cơ bản trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018 như sau:

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	84,526,179,069	80,045,227,238
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	25.878.881.553	11,589,128,318
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	25.000.000.000	21,000,000,000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	22.587.812.995	31,409,284,593
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	10.984.619.272	16,031,331,268
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	74.865.249	15,483,059
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	22.019.062.539	25,250,050,758
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	15.097.040.482	14,435,401,995
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT		
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	129.460.119	3,376,194,310
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT		
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	6.792.561.938	7,438,454,453
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (I+II)		106.545.241.608	105,295,277,996
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	19.124.433.778	21,758,801,820
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	19.004.999.621	21,758,801,820
2. Nợ dài hạn	320-BCĐKT	119.434.157	
IV. Vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	87.420.807.830	83,536,476,176
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	83.100.000.000	83,100,000,000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	146.674.595	141.805.695
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420-BCĐKT	202.161.377	197.292.477
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	419-BCĐKT	3.971.971.858	97.378,004
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (III+IV)		106.545.241.608	105,295,277,996

b. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tỉ lệ	Ghi chú
1/ Tỉ suất lợi nhuận			
1.1 Tỉ suất lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	4,75	
1.2 Tỉ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	3,73	
2/ Cơ cấu tài sản			
2.1 Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	20,66	
2.2 Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	79,33	
3/ Cơ cấu vốn			
3.1 Nợ phải trả / tổng nguồn vốn	%	17,95	
3.2 Vốn chủ sở hữu / tổng nguồn vốn	%	82,05	
4/ Khả năng thanh toán			
4.1 Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	Lần	4,45	
4.2 Tổng tài sản / Nợ phải trả	Lần	5,57	

* Đánh giá chung:

+) Chỉ tiêu tỉ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu đạt (4,75%) chỉ tiêu này đạt 199,16% so với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được đại hội đồng cổ đông lần thứ 3 thông qua là 2,4%.

+) Về cơ cấu vốn , với tỉ lệ nợ phải trả chiếm 17,95% , vốn chủ sở hữu chiếm 82,05% trên tổng nguồn vốn, công ty chủ động được nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+) Về khả năng thanh toán với các chỉ tiêu đánh giá về khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành công ty đảm bảo được khả năng thanh toán nợ.

c. Báo cáo tình hình nợ phải thu:

Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2018: 22.587.812.995 trong đó nợ quá hạn: 3.532.690.271. Nợ tồn thất tiềm tàng: 5.741.301.004 đồng

d. Kết quả đầu tư trang bị năm 2018: 3.631.694.310 đồng

- Xe nâng thang bánh xích : 260.000.000 đồng
- Xe máy cày : 83.500.000 đồng
- Văn phòng 192 Trần Phú : 3.288.194.310 đồng

IV. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông lần thứ IV

1. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện Kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018

Đại hội đồng cổ đông lần I đã nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán:

- Công ty TNHH hợp doanh kiểm toán Việt Nam
- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam
- Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Hồ Chí Minh.

Hội đồng quản trị đã họp và chọn Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

2. Trích thù lao cho Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và thư ký hội đồng năm 2018

Công ty đã thực hiện trích thù lao cho Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và thư ký hội đồng năm 2018 theo đúng mức đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

3. Các chỉ tiêu kinh tế

Năm 2018 Công ty không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba thông qua, nhưng đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu.

V. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

3. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công ty, báo cáo đánh giá quản lý của Hội đồng quản trị. Tình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên;

4. Xem xét sổ sách chứng từ kế toán, các tài liệu khác, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của chi nhánh, xí nghiệp thành phần và tại văn phòng Công ty bất cứ khi nào nếu thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông.

5. Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông, Ban Kiểm soát thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

6. Kiến nghị Hội đồng quản trị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức Công ty;

7. Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

8. Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định khác của luật Doanh nghiệp.

9. Thu thập thông tin, trao đổi giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông (nếu có).

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

VI. Kiến nghị

1. Kính đề nghị Ban điều hành tiếp tục chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và các ông giám đốc đơn vị thành phần tăng cường công tác thu hồi nợ phải thu khó đòi để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Về sản xuất kinh doanh và đầu tư

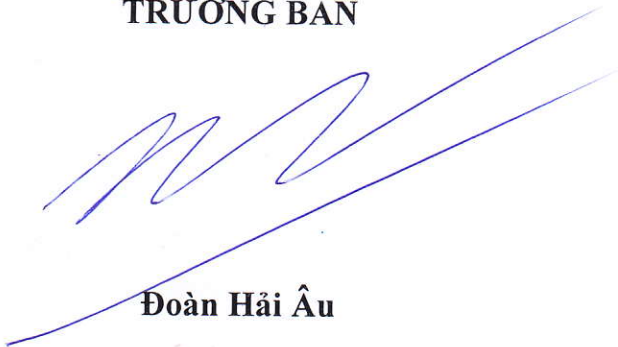
- Đề nghị Hội đồng quản trị có định hướng tổng thể về chiến lược đầu tư nhằm đảm bảo cho sự phát triển bền vững của công ty, trước mắt cần tăng cường công tác chuyển đổi chủ sở hữu các khu đất tại Bà Rịa – Vũng Tàu để sớm đầu tư mở rộng SXKD của công ty tại Xí nghiệp Sửa chữa tàu biển

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng Cổ đông
- Lưu VT-BKS.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đoàn Hải Âu